

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2020/HC-PT**

Ngày: 05/11/2020

V/v: “*Kiến quyết định hành chính*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Phước Thanh

*Các Thẩm phán:* Ông Trương Minh Tuấn

Bà Lê Thúy Cầu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Liên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Ngô Ý Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 189/2020/TBPT-HC ngày 24 tháng 6 năm 2020 về việc: “*Kiến quyết định hành chính*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐ-PT ngày 19 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

**\* Người khởi kiện:** Ông Võ Xuân L, sinh năm: 1943. Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện L1, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông L:* Ông Hà Nhật L2 - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

**\* Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình - ông Nguyễn Trường S.

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Hồ Tân C - Chức vụ: Phó giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**\* Người kháng cáo:** Người khởi kiện ông Võ Xuân L.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 02/01/2020, bản tự khai ngày 31/12/2019 và biên bản đối thoại ngày 13/02/2020 cũng như tại phiên toà sơ thẩm người khởi kiện ông Võ Xuân L trình bày:*

Ông Võ Xuân L là thanh niên xung phong thuộc đơn vị C1N134P31, năm 1968 trong lúc đang làm đường tại khu vực cầu BC, ST thì bị bom đập chấn thương. Khi bị thương ông nằm điều trị ở bệnh viện A, L1 khoảng 5 tháng, sau đó ông được bố trí làm việc tại Đoạn đường bộ 1 tỉnh Bình Trị Thiên. Khi ông đang tham gia thanh niên xung phong, đơn vị giao thông trực tiếp quản lý con người và công việc, ông được Đoạn 1 Giao thông Bình Trị Thiên giới thiệu đi giám định thương tật với tỷ lệ xác định là 36%. Năm 1983, ông được Ban thường vụ Liên hiệp Công đoàn Bình Trị Thiên ban hành Quyết định số 369/QĐ-CD (sau đây gọi tắt là Quyết định 369/QĐ-CD) trợ cấp thương tật lần 1 bằng 4 tháng lương chính, ông đề nghị trả lại khoản trợ cấp đó để được giải quyết chế độ thương binh vì ông có đi thanh niên xung phong, bị thương tật 36% đủ điều kiện để được hưởng chế độ.

Tháng 12 năm 2003 ông lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ người hưởng chính sách như thương binh, tuy nhiên, hồ sơ của ông không được Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình giải quyết vì cho rằng ông đã được giải quyết chế độ tai nạn lao động tại Quyết định 369/QĐ-CD. Không đồng ý với trả lời này nên ngày 20/8/2018 ông đã khiếu nại. Ngày 11/10/2018 Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 số 6392/QĐ-SLĐTBXH không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông. Ông tiếp tục khiếu nại lần 2 lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình. Ngày 16/5/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 1647/QĐ-UBND với nội dung không công nhận nội dung khiếu nại của ông. Ông cho rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình là không đúng vì ông đã tham gia thanh niên xung phong, bị thương trong lúc đang làm nhiệm vụ và thương tật 36% đủ điều kiện để được hưởng chế độ như thương binh. Vì vậy, ông đề nghị huỷ Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình.

*Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình tại công văn số 167/UBND-NC ngày 13/02/2020 có ý kiến không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Xuân L, giữ nguyên Quyết định hành chính bị khởi kiện với lý do:*

Thứ nhất, hồ sơ kê khai quá trình công tác của ông Võ Xuân L không thống nhất, các chứng cứ người khiếu nại cung cấp bị tẩy xóa nhằm mục đích lập hồ sơ để yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết chế độ người hưởng chính sách như thương binh.

Thứ hai, Quyết định số 369/QĐ-CD là quyết định giải quyết chế độ thương tật cho ông L chứ không phải trợ cấp khắc phục khó khăn.

Thứ ba, Quyết định số 6392/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/10/2018 của Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình căn cứ vào Quyết định 369/QĐ-CD và áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 27 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng: “*Không xem xét xác nhận thương binh đối với: Những trường hợp bị thương từ ngày 31/12/1994 trở về trước, đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận không đủ điều kiện xác nhận thương binh hoặc đã được giải quyết chế độ tai nạn lao động*” và khoản 2, Điều 2 Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP ngày 22/10/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ quốc phòng hướng dẫn xác nhận liệt sỹ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh trong chiến tranh không còn giấy tờ: “*Đối tượng không áp dụng: Người bị thương đã có văn bản của cơ quan có thẩm quyền kết luận không đủ điều kiện xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh hoặc đã được giải quyết chế độ tai nạn lao động, tai nạn chiến tranh*”.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình trình bày:*

Quá trình hoạt động của ông Võ Xuân L đã được phản ánh trong hồ sơ, tuy nhiên, ông đã được nhận trợ cấp 1 lần do tai nạn lao động, tai nạn chiến tranh. Căn cứ vào Nghị định 31/2013/NĐ-CP và thông tư liên tịch số 28 của liên ngành Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng thì tai nạn dẫn đến bị thương đã được giải quyết trợ cấp tai nạn lao động, tai nạn chiến tranh thì không được xem xét giải quyết chế độ thương binh.

**Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:**

Căn cứ Điều 30, khoản 3 Điều 32 và điểm a khoản 3 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng Hành chính; Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP ngày 22/10/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử bác đơn yêu cầu khởi kiện của ông Võ Xuân L về yêu cầu huỷ Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10 tháng 5 năm 2020, ông Võ Xuân L kháng cáo toàn bộ Bản án

hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Võ Xuân L không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX tuyên bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông L cho rằng Quyết định số 369/QĐ-CD ngày 28/5/1983 bị tẩy xóa và nội dung của Quyết định số 369/QĐ-CD đã thể hiện ông L đã được hưởng trợ cấp thương tật 1 lần nên đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy:*

[1]. Về quá trình khởi kiện:

[1.1]. Ngày 16/7/2018, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình ban hành Công văn số 932/SLĐTBXH-NCC trả lời kiến nghị giải quyết chính sách như thương binh của ông Võ Xuân L, với nội dung: Ông Võ Xuân L đã được giải quyết trợ cấp một lần do tai nạn lao động bằng 04 tháng lương theo Quyết định số 369/QĐ-CD ngày 28/5/1983 của Ban thường vụ Liên hiệp Công đoàn Bình Trị Thiên nên ông L không đủ điều kiện giải quyết chế độ người hưởng chính sách như thương binh.

[1.2]. Ông Võ Xuân L không đồng ý với nội dung trả lời của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình và cho rằng việc ông được nhận 04 tháng lương theo Quyết định số 369/QĐ-CD ngày 28/5/1983 của Ban thường vụ Liên hiệp Công đoàn Bình Trị Thiên là tiền trợ cấp khó khăn nên ông L tiếp tục khiếu nại Công văn số 932/SLĐTBXH-NCC ngày 16/7/2018. Ngày 11/10/2018, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 6392/QĐ- SLĐTBXH v/v giải quyết khiếu nại lần đầu của ông L, với nội dung: Giữ nguyên Công văn số 932/SLĐTBXH-NCC ngày 16/7/2018, không công nhận nội dung khiếu nại của ông L.

[1.3]. Ngày 05/12/2018, ông L khiếu nại lần 2 và ngày 16/5/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 1647/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần hai, với nội dung: Không công nhận khiếu nại và giữ nguyên Quyết định số 6392/QĐ- SLĐTBXH ngày 11/10/2018 của Giám đốc Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội.

[1.4]. Ngày 31/10/2019, ông L làm đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình và giải quyết chế độ thương binh cho ông.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện và kháng cáo:

[2.1]. Ông L cho rằng Quyết định số 369/QĐ-CD ngày 28/5/1983 của Ban thường vụ Liên hiệp Công đoàn Bình Trị Thiên đã nêu rõ ông đã bị thương: *“Xét trường hợp bị thương của đ/c Võ Xuân L...”* và tại Điều 1: *“Nay quyết định trợ cấp thương tật lần I cho đ/c Võ Xuân L được hưởng trợ cấp bằng 4 tháng lương chính...”*; tỷ lệ xếp hạng thương tật bằng 36% nên ông đủ điều kiện để được hưởng chế độ như thương binh.

Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ông L cung cấp Quyết định số 369/QĐ-CD ngày 28/5/1983 của Ban thường vụ Liên hiệp Công đoàn Bình Trị Thiên. Tuy nhiên, tại bản giám định số 344/GĐ-PC 09 ngày 27/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận về Quyết định số 369/QĐ-CD ngày 28/5/1983 do ông L cung cấp đã bị tẩy xóa, sửa thành chữ bị thương và không xác định được nội dung phần tỷ lệ xếp hạng thương tật:

*“Sau chữ ‘... hợp bị’, trước chữ ‘của đ/c ...’ trên dòng ‘Xét trường hợp ...’; sau các chữ ‘đ/c bị’, trước chữ ‘được’ trên dòng ‘hội đồng thương tật...’ đã bị tẩy xóa bằng phương pháp cơ học, nội dung nguyên thủy không phải là ‘bị thương’.*

*Sau các chữ ‘tật bằng’ dưới dòng ‘hội đồng thương tật ...’; sau các chữ ‘trước khi’; trước các chữ ‘lập quỹ BHXH ...’ tại mục ‘Điều 1’ đã bị tẩy xóa bằng phương pháp cơ học, không xác định được nội dung trước khi bị tẩy xóa.”.*

Bên cạnh đó, tại Biên bản làm việc ngày 25/9/2018 của Tổ xác minh Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội, ông Võ Xuân L đã thừa nhận chỉnh sửa nội dung trong Quyết định số 369/QĐ- CD ngày 28/5/1983 của Ban thường vụ Liên hiệp Công đoàn Bình Trị Thiên để đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết chế độ thương binh. Ngoài ra, ông L không cung cấp được các tài liệu gốc để chứng minh ông bị thương khi tham gia thanh niên xung phong.

Do đó, không đủ căn cứ để xác định là ông L bị thương và ông L bị thương tật với tỷ lệ 36% như ông L trình bày.

[2.2]. Việc giải quyết chế độ của ông L tại Quyết định số 369/QĐ-CD ngày 28/5/1983 của Ban thường vụ Liên hiệp Công đoàn Bình Trị Thiên phù hợp với hồ sơ lưu trữ của ông L: *Từ tháng 2/1965 đến tháng 10/1969 ông L là công nhân công trường 20 làm đường 20 Biên giới Việt - Lào thuộc xã Thượng Trạch.* Bên cạnh đó, Quyết định số 369/QĐ-CD ngày 28/5/1983 của Ban thường vụ Liên hiệp Công đoàn Bình Trị Thiên đã căn cứ vào Thông tư số 120-TTg/NC ngày 28/9/1965 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc vận dụng chế độ bảo

hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức bị tai nạn chiến tranh; Thông tư số 02-TT/LB ngày 12/01/1966 của Liên bộ Nội vụ - Tổng công đoàn Việt Nam về chế độ đối với công nhân viên chức bị tai nạn lao động trong lúc làm nhiệm vụ và Điều 26 ĐIỀU LỆ TẠM THỜI VỀ CÁC CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM XÃ HỘI ĐỐI VỚI CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC NHÀ NƯỚC: *“Hạng 1 mất từ 5 đến 30% sức lao động, được trợ cấp một lần bằng từ 01 đến 04 tháng lương chính khi bị nạn.”* để giải quyết chế độ trợ cấp cho ông Võ Xuân L 04 tháng lương chính và theo lời khai của ông L thì ông L đã nhận trợ cấp này một lần đã thể hiện ông L đã được hưởng trợ cấp bị tai nạn lao động một lần như nhận định tại Công văn số 932/SLĐTBXH-NCC ngày 16/7/2018 là có căn cứ.

[2.3]. Ông Võ Xuân L đã được hưởng trợ cấp bị tai nạn lao động một lần nên trường hợp của ông L không được xem xét xác nhận thương binh theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 27 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng: *“Những trường hợp bị thương từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước, đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận không đủ điều kiện xác nhận thương binh hoặc đã giải quyết chế độ tai nạn lao động.”* và quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP ngày 22/10/2013 của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội, Bộ Quốc Phòng hướng dẫn xác nhận liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh trong chiến tranh không còn giấy tờ: *“Người bị thương đã có văn bản của cơ quan có thẩm quyền kết luận không đủ điều kiện xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh hoặc đã được giải quyết chế độ tai nạn lao động, tai nạn chiến tranh”*. Do đó, Quyết định số 6392/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/10/2018 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình không công nhận nội dung khiếu nại của ông Võ Xuân L, vì ông L không đủ điều kiện giải quyết chế độ người hưởng chính sách như thương binh là đúng quy định của pháp luật.

[3] Từ các nhận định trên, HĐXX cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Xuân L.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Võ Xuân L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, ông Võ Xuân L là người cao tuổi nên được miễn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

Bác kháng cáo của ông Võ Xuân L; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 30, khoản 3 Điều 32 và điểm a khoản 3 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng Hành chính; Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng; Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BLDTBXH-BQP ngày 22/10/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Bác đơn yêu cầu khởi kiện của ông Võ Xuân L về yêu cầu huỷ Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Võ Xuân L không phải chịu.

3. Quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Phước Thanh**